

BẤT CẬP QUY ĐỊNH VỀ CHẤM DỨT TƯ CÁCH PHÁP LÝ CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ KIẾN NGHỊ GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN

NGUYỄN NHIỆM VỤ
HVCH Luật kinh tế, Đại học Cần Thơ
CAO NHẤT LINH
Khoa Luật, Đại học Cần Thơ

Nhận bài ngày 26/6/2026. Sửa chữa xong 28/7/2026. Duyệt đăng 05/8/2026.

Abstract

This article examines shortcomings in the legal framework governing the termination of the legal status of the chairperson of the board of directors in circumstances involving dismissal, removal, death, disappearance, pre-trial detention, and other situations in which termination may be deemed necessary. On the basis of this analysis, the article proposes several recommendations for improving the legal framework regulating the termination of the chairperson's legal status, particularly in the context of the ongoing transformation of Vietnam's private sector in the new era.

Keywords: Chairperson of the board of directors, enterprise, joint-stock company, manager.

1. Đặt vấn đề

Chủ tịch Hội đồng quản trị (HĐQT) một trong những vị trí chủ chốt đặc biệt quan trọng, giữ vai trò định hướng chiến lược và điều hành các hoạt động của Hội đồng quản trị trong loại hình công ty cổ phần (Nguyễn, T. D., 2022). Hiện nay, vẫn tồn tại các bất cập trong quy định pháp luật về chấm dứt tư cách Chủ tịch HĐQT, chủ thể chấp thuận, tiêu chí xác định chấp thuận như thời điểm, tiêu chí các vấn đề khác đặt ra trong công tác quản trị doanh nghiệp. Giải quyết các khoảng trống của pháp luật đối với vị trí này - người được cổ đông tin tưởng, giao trọn sứ mệnh phát triển công ty cổ phần và an tâm đầu tư cổ đông là nhu cầu quan trọng của công ty cổ phần. Chính vì vậy, việc hoàn thiện quy định pháp luật về Chủ tịch HĐQT là vô cùng cấp thiết, góp phần hoàn thiện lý luận pháp luật và nâng cao hiệu quả giải quyết các vấn đề thực tiễn đặt ra trong kỷ nguyên mới của doanh nghiệp Việt Nam.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Quy định pháp luật về chấm dứt tư cách Chủ tịch Hội đồng quản trị

2.1.1. Theo quy định của Luật Doanh nghiệp

Chủ tịch HĐQT được Luật Doanh nghiệp ghi nhận đáp ứng các điều kiện chung về người quản lý doanh nghiệp. Tuy nhiên, Luật Doanh nghiệp chưa có điều khoản quy định chung về chấm dứt tư cách của người quản lý công ty cổ phần nhưng theo quy định của Bộ luật Dân sự năm 2015 và các quy định khác có liên quan thì có thể hiểu rằng để chấm dứt tư cách người quản lý doanh nghiệp nói chung và Chủ tịch HĐQT nói riêng phải đáp ứng:

Thứ nhất, đầy đủ năng lực hành vi dân sự: Để Chủ tịch HĐQT phải có đủ khả năng xác lập, thực hiện quyền, nghĩa vụ dân sự của mình thông qua Nghị quyết/quyết định của HĐQT. Do đó, nếu Chủ tịch HĐQT đã mất năng lực hành vi dân sự sẽ dẫn tới ảnh hưởng các chiến lược, sách lược quan trọng của công ty.

Thứ hai, các trường hợp cấm đảm nhiệm: Tại khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp quy định chung

Email: vum3424019@gstudent.ctu.edu.vn

các tổ chức, cá nhân không có quyền thành lập và quản lý doanh nghiệp. Bên cạnh đó, khi người quản lý bị tạm giam, chết, mất tích... thì HĐQT phải triệu tập Đại hội đồng cổ đông để thực hiện việc bầu bổ sung thành viên HĐQT quy định tại khoản 4 Điều 160 Luật Doanh nghiệp.

Thứ ba, khoản 31 Điều 4 Luật Doanh nghiệp quy định tổ chức lại doanh nghiệp, và mỗi hình thức có ảnh hưởng khác nhau đến tư cách của Chủ tịch HĐQT: (i) Chia, tách Công ty: Chia Công ty sẽ chấm dứt tồn tại, kéo theo tư cách của Chủ tịch HĐQT cũng chấm dứt tương ứng, đối với việc tách Công ty thì ngược lại Công ty bị tách không chấm dứt tồn tại, lúc này tư cách pháp lý của Chủ tịch HĐQT của Công ty bị tách chỉ bị chấm dứt khi có quyết định mới hoặc hết nhiệm kỳ theo quy định tại Điều lệ Công ty; (ii) Hợp nhất, sáp nhập Công ty: Trong trường hợp hợp nhất Công ty, tư cách pháp lý của Chủ tịch HĐQT tại Công ty bị hợp nhất, bị sáp nhập sẽ bị chấm dứt kéo theo như chấm dứt tư cách của Công ty; (iii) Chuyển đổi loại hình doanh nghiệp: chủ yếu trong trường hợp Công ty cổ phần chuyển đổi sang Công ty TNHH do Công ty tự quyết định nhằm phù hợp với định hướng phát triển, chiến lược. Khi chuyển đổi sẽ kéo theo mô hình, cơ cấu tổ chức cũng sẽ thay đổi dẫn đến ảnh hưởng đến tư cách pháp lý của Chủ tịch HĐQT.

Thứ tư, công ty bị giải thể hoặc phá sản hoặc đình chỉ hoạt động vĩnh viễn: Trong quá trình vận hành công ty, theo ý chí của cổ đông/người có quyền yêu cầu có thể đề nghị chấm dứt hoạt động công ty thông qua việc giải thể, phá sản hoặc khi vi phạm nghiêm trọng dẫn tới cơ quan có thẩm quyền cấm hoạt động vĩnh viễn theo Điều 79 Bộ luật Hình sự và cũng theo đó, kể từ thời điểm xoá tên trong sổ đăng ký công ty hoặc quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền thì công ty sẽ chấm dứt tồn tại Khoản 2 Điều 96 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Tóm lại, tư cách pháp lý của Chủ tịch HĐQT phụ thuộc vào tư cách pháp nhân, nếu tư cách pháp nhân chấm dứt sự tồn tại thì tư cách pháp lý của Chủ tịch HĐQT cũng chấm dứt theo.

Ngoài những quy định của pháp luật chung về người quản lý doanh nghiệp, việc quy định riêng khi chấm dứt tư cách pháp lý của chức danh Chủ tịch HĐQT cần được xem xét ở các khía cạnh như sau:

Thứ nhất, về miễn nhiệm Chủ tịch HĐQT: Miễn nhiệm là thuật ngữ pháp lý được sử dụng khá nhiều trong việc chấm dứt tư cách pháp lý nhưng hiện nay Luật Doanh nghiệp chưa có định nghĩa này. Tuy nhiên theo Từ điển tiếng Việt: “Miễn nhiệm là cho thôi không tiếp tục giữ chức vụ nào đó trong bộ máy nhà nước; trái với bổ nhiệm. Miễn nhiệm một thành viên Hội đồng Chính phủ” (Hoàng Phê, 2003). Có thể thấy, Luật Doanh nghiệp sử dụng thuật ngữ này với ý nghĩa tương tự như cho thôi đảm nhiệm các chức vụ quản lý của công ty.

So với Luật Công ty năm 1990, Luật Doanh nghiệp năm 1999, 2005, 2014 cho đến Luật Doanh nghiệp hiện nay vẫn chưa có quy định cụ thể mà giao cho Điều lệ quy định. Bên cạnh đó, thẩm quyền miễn nhiệm Chủ tịch HĐQT trong số các thành viên HĐQT do HĐQT thực hiện theo khoản 1 Điều 156 Luật Doanh nghiệp. Với tư cách là Chủ tịch HĐQT đồng thời cũng là tư cách thành viên HĐQT cho nên việc miễn nhiệm tư cách sẽ rất phức tạp, nếu Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm tư cách thành viên HĐQT thì lúc này Chủ tịch HĐQT sẽ đồng nghĩa với việc không còn chức vụ Chủ tịch HĐQT.

Thứ hai, về bãi nhiệm Chủ tịch HĐQT: Bãi nhiệm là thuật ngữ pháp lý được sử dụng tại khoản 7 Điều 7 Luật Cán bộ công chức năm 2008 nhưng ở Luật Doanh nghiệp không có nêu lên định nghĩa này. Theo Từ điển tiếng Việt, “Bãi nhiệm: 1. Bãi bỏ chức vụ đối với đại biểu dân cử trước khi hết nhiệm kỳ theo Nghị quyết của cơ quan dân cử. 2. Bãi nhiệm bỏ chức vụ nào đó (thường là quan trọng) trong bộ máy nhà nước” (Hoàng Phê, 2003). Ở đây, có thể hiểu bãi nhiệm là bỏ chức vụ nào đó khi chưa hết nhiệm kỳ. Tương tự như các nội dung miễn nhiệm nêu trên, bãi nhiệm Chủ tịch HĐQT cho đến nay vẫn chưa được quy định trong Luật Doanh nghiệp mà giao cho Điều lệ công ty quy định cụ thể.

Thứ ba, trường hợp “khi cần thiết”: Cũng như miễn nhiệm, bãi nhiệm nêu trên, các trường hợp “khi cần thiết” chấm dứt tư cách Chủ tịch HĐQT chưa được Luật Doanh nghiệp quy định cụ thể vẫn còn khoảng trống pháp lý. Yếu tố khi cần thiết này mang tính định tính, phụ thuộc vào ý chí của các thành viên trong HĐQT. Luật Doanh nghiệp hiện hành chỉ đề cập đến thành viên HĐQT mà chưa có một điều khoản quy định áp dụng đối với Chủ tịch HĐQT. Quy định cần được bổ sung trong thời gian tới, đồng thời có hiểu

Công ty được quyền đưa nội dung này vào Điều lệ công ty nếu xét thấy cần thiết nhằm hướng đến sự minh bạch, thống nhất trong quá trình lập pháp về các chức danh quản lý công ty cổ phần.

Thứ tư, về dự phòng xử lý trường hợp Chủ tịch HĐQT chết, mất tích, tạm giam: Mặc dù, Luật Doanh nghiệp đã có quy định chung về người quản lý khi rơi vào các quy định tại khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp nêu trên, tuy nhiên tại khoản 4 Điều 156 Luật Doanh nghiệp đã tiếp tục cụ thể hoá quy định theo chức danh Chủ tịch HĐQT: "...Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù,... thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị". Có thể thấy, luật đã thiết lập nên chế độ tự động kích hoạt khi Chủ tịch HĐQT rơi vào các quy định này sẽ đương nhiên mất tư cách, không cần dựa vào ý chí của tổ chức, cá nhân nào thông qua quyết định/nghị quyết nội bộ của công ty.

Trong quy định này, có thể phân loại thành bốn nhóm trường hợp như sau: (i) Mất khả năng thực hiện quản trị, điều hành công ty như: chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính; (ii) Mất hoặc hạn chế năng lực hành vi, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi; (iii) Hạn chế quyền hoạt động nghề nghiệp như: bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định; (iv) Không có người được uỷ quyền như: Luật Doanh nghiệp cho phép công ty linh hoạt xử lý khi Chủ tịch HĐQT khuyết để các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch HĐQT theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành, đồng thời cơ chế tạm này được duy trì, tiếp tục thực hiện các chức năng, quyền hạn trong phạm vi của chức vụ Chủ tịch HĐQT cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

2.1.2. Theo quy định của Điều lệ Công ty

Luật Doanh nghiệp cho phép trong nội bộ của Công ty được quyền xây dựng, cụ thể hoá các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm, khi cần thiết, hết nhiệm kỳ mà không được bầu lại, thay thế khi không còn đủ tiêu chuẩn,... miễn không trái với nguyên tắc của pháp luật, được thể hiện trong Điều lệ công ty. Hiện nay, tại Công ty các hoạt động thường xuất hiện có thể kể đến là miễn nhiệm, bãi nhiệm và bầu bổ sung. Cụ thể:

Thứ nhất, đối với miễn nhiệm: Luật Doanh nghiệp cho phép công ty tự xây dựng điều khoản này đối với việc miễn nhiệm Chủ tịch HĐQT, mặc dù pháp luật không trực tiếp quy định cụ thể trường hợp này nhưng bắt buộc Công ty quy định chi tiết hơn các trường hợp khác mà nếu rơi vào đó thì sẽ miễn nhiệm chức danh Chủ tịch HĐQT. Có thể hiểu, việc miễn nhiệm Chủ tịch HĐQT thường do các trường hợp như: có đơn từ chức và được HĐQT duyệt, không đáp ứng năng lực hành vi dân sự, bị cấm thành lập, quản lý doanh nghiệp,... xuất phát từ những lý do khách quan hoặc theo nguyện vọng cá nhân.

Thứ hai, đối với bãi nhiệm: Cũng như miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch HĐQT được Luật Doanh nghiệp giao về Điều lệ công ty xây dựng, ban hành áp dụng trong nội bộ. Bãi nhiệm có thể nói là biện pháp chế tài đối với người có hành vi vi phạm như: vi phạm nghĩa vụ của người quản lý, những điều không được làm,... Theo đó, công ty phải xây dựng các quy định về việc miễn nhiệm Chủ tịch HĐQT như: điều kiện, thẩm quyền, trình tự, thủ tục,... mang tính tuân thủ nhằm tạo ra sự bình đẳng, công bằng khi tham gia quản lý công ty.

Thứ ba, bầu bổ sung: Để bảo đảm tính ổn định, liên tục của công ty, tránh tình trạng bị khuyết chức danh, thay đổi Chủ tịch HĐQT giữa nhiệm kỳ hoặc không được bầu lại, thay thế do không đủ tiêu chuẩn, HĐQT phải thực hiện các công tác bầu bổ sung Chủ tịch HĐQT. Mặc dù Luật Doanh nghiệp chưa có quy định nhưng tại Điều lệ công ty nhất thiết phải có những quy định về nội dung này, để phòng ngừa xảy ra trong quản trị nội bộ Công ty. Theo đó, Điều lệ chú ý đến việc bầu bổ sung Chủ tịch HĐQT như các trường hợp phải bầu bổ sung, tiêu chuẩn, điều kiện, trình tự, thủ tục, thẩm quyền... hoặc xây dựng cơ chế tạm thời đối với người quản lý mới giữ chức danh này và xác lập việc trạng thái tư cách pháp lý cụ thể đối với Chủ tịch HĐQT trước đó.

Tóm lại, Luật Doanh nghiệp đã tạo cơ chế hoàn toàn chủ động cho công ty trong việc quyết định các vấn đề liên quan đến nhân sự của nội bộ và phải được cụ thể hoá thể hiện, thiết lập, điều chỉnh cơ chế quản trị công ty một cách thống nhất, hợp pháp trong Điều lệ công ty.

2.2. Một số bất cập của pháp luật về chấm dứt tư cách Chủ tịch Hội đồng quản trị

Vấn đề chấm dứt tư cách Chủ tịch HĐQT được Luật Doanh nghiệp trao quyền chủ động quy định cụ thể trong Điều lệ công ty và tùy vào tình hình hoạt động thực tế của công ty mà quyết định chấm dứt tư cách Chủ tịch HĐQT để lại. Từ các quy định nêu trên, có thể thấy một số bất cập như sau:

Thứ nhất, chưa có quy định riêng trong việc chấm dứt tư cách pháp lý Chủ tịch HĐQT với tư cách là một chủ thể độc lập.

Qua các quy định của Luật Doanh nghiệp, hầu hết các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm, khi cần thiết đều chưa có quy định cụ thể và nếu Điều lệ công ty bỏ qua các nội dung này sẽ dẫn đến khi áp dụng pháp luật gây khó khăn, lúng túng, thậm chí có những quyết định không phù hợp ảnh hưởng trực tiếp rất lớn đến các chiến lược của công ty trong quá trình vận hành công ty. Bởi mỗi quyết định sẽ dẫn đến hậu quả pháp lý riêng biệt, do đó việc có cách hiểu đầy đủ chấm dứt tư cách pháp lý của Chủ tịch HĐQT nêu trên là rất cần thiết.

Thứ hai, chưa quy định cụ thể về thời điểm chấm dứt tư cách Chủ tịch HĐQT.

Theo quy định, Chủ tịch HĐQT muốn thôi giữ chức vụ thì cần phải có đơn từ chức và được HĐQT chấp thuận thông qua (Trần, T. L., & Phan, H. L., 2022). Tuy nhiên, ai là người ký duyệt đơn từ chức này và có bắt buộc ký vào đơn hay không kể từ thời điểm nộp đơn từ chức đến lúc ra Nghị quyết/quyết định của HĐQT về việc miễn nhiệm Chủ tịch HĐQT. Trường hợp HĐQT không chấp thuận hoặc cố tình kéo dài thời gian hoặc bất kỳ lý do gì thì sẽ giải quyết như thế nào nếu Điều lệ công ty không quy định hoặc quy định không rõ. Đặc biệt, đối với trường hợp HĐQT bầu bổ sung trong giai đoạn chờ Nghị quyết/quyết định chấp thuận của HĐQT khi Chủ tịch HĐQT tạm giam, mất tích, chết. Từ đó, làm tăng nguy cơ phát sinh tranh chấp khi có xung đột về thẩm quyền của chủ thể đang đảm nhận chức vụ và người thay thế.

Ngoài ra, trong trường hợp miễn nhiệm nếu xét thấy chủ thể không đáp ứng đủ tiêu chuẩn, điều kiện đảm nhiệm chức danh Chủ tịch HĐQT thì HĐQT có quyền ra Nghị quyết/quyết định tạm thời đình chỉ các hoạt động liên quan đến Chủ tịch HĐQT trước hay phải đợi đến thời điểm Nghị quyết/quyết định của HĐQT miễn nhiệm Chủ tịch HĐQT có hiệu lực. Nếu đợi đến thời điểm Nghị quyết/quyết định có hiệu lực thì các quyết định, giao dịch, văn bản được chủ thể chưa đủ điều kiện, tiêu chuẩn đã ký trước đó vẫn có hiệu lực hay không và hậu quả pháp lý sẽ như thế nào và xử lý ra sao. Tương tự như miễn nhiệm, trường hợp Chủ tịch HĐQT vi phạm các quy định của pháp luật hoặc Điều lệ công ty dẫn tới việc bị bãi nhiệm chức vụ Chủ tịch HĐQT thì được xử lý như thế nào?

Thêm vào đó, đối với trường hợp Chủ tịch HĐQT bị mất năng lực pháp luật dân sự, năng lực hành vi dân sự hoặc bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định chỉ để cập là đương nhiên mất tư cách mà không quy định cụ thể thời điểm xác định tư cách chủ thể bị chấm dứt. Có trường hợp chấm dứt tạm thời và có thể khôi phục lại tư cách pháp lý hay không bởi Luật Doanh nghiệp chưa có quy định đối với trường hợp này, nên chưa có cơ chế bổ nhiệm tạm thời người thay thế giao về Điều lệ công ty quy định và càng khó khăn, lúng túng thực hiện nếu Điều lệ công ty cũng không có xây dựng điều khoản này hoặc cơ chế chuyên biệt.

Thứ ba, pháp luật chưa quy định về trình tự, thủ tục chấm dứt tư cách Chủ tịch HĐQT.

Do chưa rõ có quy định về trình tự, thủ tục khi miễn nhiệm, bãi nhiệm và đối với trường hợp được xem là “khi cần thiết” làm căn cứ để ra quyết định cho một người thôi giữ chức danh Chủ tịch HĐQT. Điều này dễ dẫn đến tình trạng doanh nghiệp lạm quyền, cảm tính và cách chức người đang giữ chức danh Chủ tịch HĐQT mà không có căn cứ hợp pháp. Qua đó cho thấy, quy trình, thủ tục nêu trên chưa có quy định, hướng dẫn chi tiết mà còn phụ thuộc vào Điều lệ công ty, ý chí chủ quan của HĐQT rất nhiều.

Thứ tư, giai đoạn chuyển giao quyền khi Chủ tịch HĐQT chấm dứt tư cách.

Luật Doanh nghiệp không có quy định trong giai đoạn chuyển giao quyền Chủ tịch HĐQT cho người mới thì HĐQT hoặc cá nhân có liên quan cần phải thực hiện các công việc gì có liên quan, nếu Điều lệ công ty không có quy định cụ thể. Trong giai đoạn này, Chủ tịch HĐQT không điều hành, không

ký văn bản,...dẫn đến câu chuyện có người thực tế nhưng không hoạt động, thậm chí Chủ tịch HĐQT là cổ đông lớn có quyền phủ quyết trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thì sẽ như thế nào?

Đây là khó khăn cho HĐQT thay mặt Đại hội đồng cổ đông thực hiện chức năng, nhiệm vụ của mình được giao. Do đó, ảnh hưởng HĐQT trong việc thực hiện chuyển giao quyền, đặc biệt đối với trường hợp HĐQT bầu người thay thế trong giai đoạn chờ Nghị quyết/quyết định chấp thuận của HĐQT tăng nguy cơ phát sinh tranh chấp khi có xung đột về thẩm quyền của chủ thể đang đảm nhận chức vụ và người thay thế.

2.3. Kiến nghị giải pháp hoàn thiện quy định của pháp luật về chấm dứt tư cách Chủ tịch Hội đồng quản trị

Để góp phần hoàn thiện nhưng bất cập đó nhóm tác giả kiến nghị một số giải pháp hoàn thiện như sau:

Thứ nhất, bổ sung vào Luật Doanh nghiệp quy định riêng về chấm dứt tư cách Chủ tịch HĐQT với tư cách là một chủ thể độc lập.

Theo đó, đưa ra các quy định về miễn nhiệm Chủ tịch HĐQT, có thể tham khảo các quy định của thành viên HĐQT chỉ bị miễn tư cách Chủ tịch HĐQT khi rơi vào các trường hợp như: Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 155 Luật Doanh nghiệp; có đơn từ chức và được HĐQT chấp thuận hoặc theo quy định tại Điều lệ công ty theo Khoản 1 Điều 160 Luật Doanh nghiệp; đối với việc bãi nhiệm quy định: Không trực tiếp tham gia các hoạt động quản trị công ty trong 30 ngày liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng; trường hợp khác quy định tại Điều lệ công ty. Các quy định khác sẽ được quy định tại Điều lệ nhưng không được trái với nguyên tắc cơ bản của pháp luật.

Thứ hai, bổ sung quy định thời điểm có hiệu lực miễn nhiệm, bãi nhiệm, đương nhiên mất tư cách.

Xét về nguyên tắc khi Chủ tịch HĐQT có đơn xin từ chức mà chưa được phê duyệt thì được hiểu là vẫn còn tư cách và chỉ khi được ký duyệt mới thỏa điều kiện miễn nhiệm. Do đó, Luật Doanh nghiệp cần phải quy định cụ thể một khoảng thời gian nhất định, cụ thể chậm nhất là trong vòng 10 ngày làm việc thì HĐQT có trách nhiệm xem xét, phê duyệt hoặc trong trường hợp cần thiết có thể kéo dài 15 ngày làm việc, trường hợp không phê duyệt thì phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Ngoài ra, Điều lệ công ty được quyền quy định cụ thể chức danh cụ thể có đủ thẩm quyền ký Nghị quyết/quyết định trong trường hợp này. Khi có căn cứ xác định thì HĐQT họp, ra Nghị quyết/quyết định tạm thời đình chỉ/chấm dứt quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch HĐQT, thẩm quyền ký sẽ được áp dụng tương tự như trường hợp có đơn từ chức nêu trên. Nếu Chủ tịch HĐQT đã ký các văn bản không đủ tư cách, vi phạm hoặc vượt quá thẩm quyền thì hậu quả pháp lý sẽ giải quyết theo quy định của pháp luật về dân sự đối với các giao dịch đó.

Thứ ba, hoàn thiện quy định liên quan đến các tiêu chí miễn nhiệm, bãi nhiệm và trình tự, thủ tục chấm dứt tư cách Chủ tịch HĐQT với tư cách là một chủ thể độc lập.

Pháp luật xác định rõ hành vi như thế nào là “không tham gia” như: Không tham gia điều hành hợp, không thực hiện các công việc được phân công... và các công việc khác khi được HĐQT giao và mức độ thiệt hại, ảnh hưởng uy tín, danh dự theo thực tế theo quy định pháp luật dân sự. Song song đó, đưa ra điều khoản dự phòng để xác định những hành vi hoặc trường hợp nào là “khi cần thiết” như: mất uy tín, xung đột lợi ích với cổ đông/công ty, kinh nghiệm, năng lực không đảm bảo trong điều kiện mới của luật và Điều lệ được quy định thêm ngoài những nội dung pháp luật quy định miễn các nguyên tắc đó không trái quy định của pháp luật. Ngoài ra cần cụ thể hóa trình tự, thủ tục, từ xác định cơ sở sự kiện pháp lý, thông báo họp HĐQT và trách nhiệm giải trình (Vũ, T. N. D., 2022), thảo luận và biểu quyết, thống nhất ý kiến ra Nghị quyết/quyết định nhằm đảm bảo tính minh bạch, công khai trong quản trị công ty.

Thứ tư, Điều lệ công ty cần bổ sung quy định về giai đoạn chuyển giao quyền khi được HĐQT duyệt đơn từ chức.

Công ty bắt buộc xây dựng quy trình minh bạch, chi tiết về việc chấm dứt tư cách pháp lý của Chủ

tịch HĐQT, bao gồm từ việc thông báo đến, chuẩn bị hồ sơ, đến trình tự tổ chức họp HĐQT để miễn nhiệm hoặc bầu người thay thế, báo cáo đến Đại hội đồng cổ đông trong cuộc họp gần nhất. Quy trình này cần đảm bảo tuân thủ nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành, thời hạn tối đa để bầu bổ sung là 30 ngày, kể từ khi Chủ tịch HĐQT mất tư cách pháp lý. Việc công khai và chuẩn hóa quy trình, thông tin giúp tăng tính minh bạch, đảm bảo quyền lợi của cổ đông, hạn chế tranh chấp nội bộ (Trình, N. H., Tan, L. V., & Dai, L. V., 2021). Bên cạnh đó, Công ty cần chuẩn bị danh sách thành viên HĐQT dự phòng đủ tiêu chuẩn, điều kiện để đảm nhiệm tạm thời, quy định rõ quyền và nghĩa vụ của người có đủ tư cách pháp lý. Đồng thời công khai thông tin kịp thời tới cổ đông và cơ quan quản lý có thẩm quyền duy trì hoạt động ổn định của HĐQT, giảm nguy cơ phát sinh trách nhiệm pháp lý cho công ty và người quản lý.

Thứ năm, công ty nên triển khai hệ thống lưu trữ và công khai hồ sơ liên quan đến chấm dứt tư cách pháp lý

Hồ sơ bao gồm biên bản miễn nhiệm, quyết định miễn nhiệm, bãi nhiệm, đơn từ nhiệm, biên bản bàn giao công việc và đề nghị đăng ký thay đổi đến cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh trong thời hạn 10 ngày theo quy định (nếu chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc/Tổng Giám đốc và cũng là người đại diện theo pháp luật). Việc này vừa đáp ứng yêu cầu pháp luật, vừa bảo đảm minh bạch thông tin và trách nhiệm giải trình của HĐQT với cổ đông và các cơ quan quản lý.

Thứ sáu, áp dụng các nguyên tắc quản trị công ty tốt

Công ty cần áp dụng các nguyên tắc quản trị công ty tốt (corporate governance) (OECD, 2024) như minh bạch, trách nhiệm giải trình, công bằng và tuân thủ pháp luật, giúp Chủ tịch HĐQT thực hiện vai trò giám sát và ra quyết định một cách hiệu quả, hạn chế rủi ro pháp lý khi mất tư cách hoặc bị bãi nhiệm.

Như vậy, bằng việc triển khai đồng bộ các giải pháp về rà soát tiêu chuẩn, xây dựng quy trình minh bạch, chuẩn hóa cơ chế thay thế và lưu trữ hồ sơ đầy đủ và nâng cao năng lực quản trị, công ty cổ phần có thể khắc phục những bất cập trong chấm dứt tư cách pháp lý của Chủ tịch HĐQT đảm bảo hiệu quả hoạt động, minh bạch và tuân thủ pháp luật.

3. Kết luận

Trong thực tiễn quản trị doanh nghiệp, việc chấm dứt tư cách pháp lý của Chủ tịch HĐQT vấn đề nhạy cảm, ảnh hưởng trực tiếp đến quyền lợi cổ đông, hiệu quả hoạt động của công ty và luôn tiềm ẩn rủi ro pháp lý. Chính vì vậy, bài nghiên cứu này góp phần hoàn thiện pháp luật về chấm dứt tư cách pháp lý Chủ tịch HĐQT nhằm bảo vệ Công ty, cổ đông trong quá trình đầu tư và nâng cao công tác quản trị doanh nghiệp./.

Tài liệu tham khảo

- Ban Chấp hành Trung ương (2025). *Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04 tháng 5 năm 2025 về phát triển kinh tế tư nhân*.
Chính phủ (2025). *Nghị định số 168/2025/NĐ-CP, ngày 30 tháng 6 năm 2025 về việc đăng ký doanh nghiệp*.
Quốc hội (2015). *Bộ luật Dân sự*. Luật số 91/2015/QH13, ngày 24/11/2015.
Quốc hội (2025). *Bộ luật Hình sự*. Luật số 100/2015/QH13, ngày 27/11/2015.
Quốc hội (2025). *Luật Doanh nghiệp*. Luật số 59/2020/QH14, ngày 17/06/2020.
Quốc hội (2025). *Luật Cán bộ, công chức*. Luật số 80/2025/QH15, ngày 26/4/2025.
Quốc hội (2025). *Nghị quyết số 198/2025/QH15, ngày 17 tháng 5 năm 2025 về một số cơ chế, chính sách đặc biệt phát triển kinh tế tư nhân*.
Hoàng, P. (2003). *Từ điển Tiếng Việt*. NXB Đà Nẵng.
Nguyễn, T. D. (2022). *Luật kinh tế: Sách tham khảo*. NXB Tư pháp.
OECD (2024). *Bộ Nguyên tắc Quản trị Công ty G20/OECD 2023*. <https://doi.org/10.1787/5e30b009-vi>, truy cập ngày 20/06/2026.
Trần, T. L., & Phan, H. L. (2022). *Các quy định của Luật Doanh nghiệp năm 2020 về cổ đông, hội đồng quản trị, giám đốc, tổng giám đốc công ty cổ phần – Một số bất cập và kiến nghị hoàn thiện*. <https://lapphap.vn/Pages/TinTuc/211033/Cac-quy-dinh-cua-Luat-Doanh-nghiep-nam-2020-ve-co-dong--hoi-dong-quan-tri--giam-doc--tong-giam-doc-cong-ty-co-phan---mot-so-bat-cap-va-kien-nghi-hoan-thien.html>. Truy cập ngày 14/08/2026.
Trình, N. H., Tan, L. V., & Dai, L. V. (2021). Quản trị công ty cổ phần theo pháp luật doanh nghiệp Việt Nam. *Tạp chí Công thương*, (13), 38–42.
Vũ, T. N. D. (2022). Quản trị công ty cổ phần - Một số vấn đề cần trao đổi. *Tạp chí Dân chủ và pháp luật*. <https://danchuphapluat.vn/quan-tri-cong-ty-co-phan-mot-so-van-de-can-trao-doi-2960.html>. Truy cập ngày 14/08/2026.